

BẢNG TỔNG HỢP CÁC PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CỦA CÁC TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CÓ ĐẤT THU HỒI
Dự án: Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư (Phường Minh Hưng - Đợt 03)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của UBND phường Minh Hưng)

STT	Số PACT	Họ và tên	Địa chỉ chủ sử dụng	Số CCCD/CC; Số GCN đăng ký doanh nghiệp CTCP	Thông tin thửa đất thu hồi								A. Giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách Nhà nước quy định													B. Tái định cư	Ghi chú
					Địa chỉ thửa đất	BD trên GCNQSDĐ		BD dự án		Diện tích đất thu hồi			Đất (đồng)	Nhà, công trình (đồng)	Cây trồng (đồng)	Vật nuôi (đồng)	Di chuyển (đồng)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng)	Hỗ trợ đào tạo nghề, học nghề (đồng)	Hỗ trợ ổn định đời sống thu hồi đất nông nghiệp (đồng)	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh (đồng)	Khen thưởng (đồng)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách Nhà nước quy định (đồng)				
						Số thửa	Số tờ BD	Số thửa	Số tờ BD	Tổng đất thu hồi (m²)	Đất ở thu hồi (m²)	Đất NN thu hồi (m²)															
(1)	(2)	(3)	-4	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(25)	(26)	(27)	(28)		
1	25-MH/PACT-TQL13-HL	Hộ bà Đặng Thị Kim Loan	Phường Tân Thuận Đông, Thành phố Hồ Chí Minh	080155000514	Khu phố Minh Long 2	69	1	2	7	5.035,3	0,0	5.035,3	1.082.589.500	0	165.451.160	0	0	0	0	0	0	0	1.248.040.660		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025		
2	26-MH/PACT-TQL13-HL	Công ty CP đầu tư phát triển dự án Thịnh Phát	Phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh	03702767115	Khu phố Minh Long 2	113	1	1	6	870,5	0,0	870,5	187.157.500	6.479.674	0	0	0	0	0	0	0	0	193.637.174		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025		
3	27-MH/PACT-TQL13-HL	Công ty CP đầu tư phát triển dự án Thịnh Phát	Phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh	03702767115	Khu phố Minh Long 2	199	1	2	6	1.863,9	0,0	1.863,9	400.738.500	8.601.642	0	0	0	0	0	0	0	0	409.340.142		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025		
4	28-MH/PACT-TQL13-HL	Ông Huỳnh Tấn Bình và bà Phạm Kiều Thủy	Phường Hòa Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh	074076006238 074180007353	Khu phố Minh Long 2	200	1	3	TD 55-2022	2.196,0	0,0	2.196,0	472.140.000	39.374.033	196.790.497	0	0	0	0	0	0	0	708.304.530		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025		
5	29-MH/PACT-TQL13-HL	Ông Trần Quang Hoàng và bà Phạm Thị Dung đồng sử dụng với ông Trần Quang Hóa	Khu phố Hiếu Cầm, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	046072012579 038179032404 046093006726	Khu phố Minh Long 2	213	1	5	TD 55-2022	3.083,1	0,0	3.083,1	662.866.500	0	100.452.490	0	0	827.812.350	0	2.430.000	0	0	1.593.561.340		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025		
6	30-MH/PACT-TQL13-HL	Ông Lê Cao Tùng	Khu phố Minh Long 2, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai	049075014151	Khu phố Minh Long 2	45	4	8	TD 05 - 2023	1.997,3	0,0	1.997,3	429.419.500	0	25.808.430	0	0	536.275.050	0	0	0	0	991.502.980		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025		
7	31-MH/PACT-TQL13-HL	Ông Đặng Văn Y và bà Nguyễn Thị Rĩnh	Khu phố Minh Long 2, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai	074052000668 074150000737	Khu phố Minh Long 2	130	4	6	TD 05-2023	2.082,8	0,0	2.082,8	447.802.000	0	71.038.864	0	0	559.231.800	0	1.620.000	0	0	1.079.692.664		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025		
8	32-MH/PACT-TQL13-HL	Hộ ông Lê Văn Quỳnh	Khu phố Minh Long 2, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai	038067009150	Khu phố Minh Long 2	79	4	2	TD 53-2022	3.493,9	0,0	3.493,9	751.188.500	0	117.726.960	0	0	938.112.150	0	2.430.000	0	0	1.809.457.610		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025		
9	33-MH/PACT-TQL13-HL	Ông Ngô Văn Mụm và bà Trần Thị Luận	Khu phố Minh Long 2, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai	080056001652 080161002129	Khu phố Minh Long 2	15	9	1	TD 52-2022	6.153,3	0,0	6.153,3	1.322.959.500	9.553.340	52.402.202	0	0	1.652.161.050	0	1.620.000	0	0	3.038.696.092		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025		
10	34-MH/PACT-TQL13-HL	Ông Trần Khắc Thành	Khu phố Minh Long 2, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai	040068005520	Khu phố Minh Long 2	324	9	3	TD 03-2023	3.345,0	0,0	3.345,0	719.175.000	1.840.000	107.992.260	0	0	898.132.500	0	810.000	0	0	1.727.949.760		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025		
11	35-MH/PACT-TQL13-HL	Hộ ông Nguyễn Sỹ Thành	Khu phố Minh Long 2, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai	042055001505	Khu phố Minh Long 2	18	9	2	TD 03-2023	6.922,3	0,0	6.922,3	1.456.576.700	77.866.194	204.689.946	0	0	1.787.272.500	0	2.430.000	0	0	3.528.835.340		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025		
12	36-MH/PACT-TQL13-HL	Hộ ông Nguyễn Thế Đài	Khu phố Minh Long 2, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai	049049000466	Khu phố Minh Long 2	14	14	11	TD 51-2022	1.096,6	0,0	1.096,6	235.769.000	646.416	37.017.240	0	0	294.437.100	0	2.430.000	0	0	570.299.756		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025		
13	37-MH/PACT-TQL13-HL	Hộ bà Phạm Thị Hồng	Khu phố Minh Long 2, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai	070156001082	Khu phố Minh Long 2	80	9	10	TD 51-2022	298,8	0,0	298,8	64.242.000	7.411.875	9.709.440	0	0	80.227.800	0	0	0	0	161.591.115		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025		
14	38-MH/PACT-TQL13-HL	Hộ ông Nguyễn Văn Tấn	Xã Đồng Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	049066001156	Khu phố Minh Long 2	38	9	13	TD 01-2023	5.976,9	0,0	5.976,9	1.177.449.300	0	194.996.010	0	0	0	0	0	0	0	1.372.445.310		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025		

STT	Số PACT	Họ và tên	Địa chỉ chủ sử dụng	Số CCCD/CC; Số GCN đăng ký doanh nghiệp CTCP	Thông tin thửa đất thu hồi								A. Giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách Nhà nước quy định												B. Tái định cư	Ghi chú
					Địa chỉ thửa đất	BD trên GCNQSDĐ		BD dự án		Diện tích đất thu hồi			Đất (đồng)	Nhà, công trình (đồng)	Cây trồng (đồng)	Vật nuôi (đồng)	Di chuyển (đồng)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng)	Hỗ trợ đào tạo nghề, học nghề (đồng)	Hỗ trợ ổn định đời sống thu hồi đất nông nghiệp (đồng)	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh (đồng)	Khen thưởng (đồng)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách Nhà nước quy định (đồng)			
						Số thửa	Số tờ BD	Số thửa	Số tờ BD	Tổng đất thu hồi (m²)	Đất ở thu hồi (m²)	Đất NN thu hồi (m²)														
(1)	(2)	(3)	-4	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(25)	(26)	(27)	(28)	
15	39-MH/PACT-TQL13-HL	Bà Phạm Thị Loan	Khu phố Minh Long 2, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai	070175002238	Khu phố Minh Long 2	26	9	5	TD 03 - 2023	2.172,9	0,0	2.172,9	467.173.500	0	73.556.140	0	0	583.423.650	0	810.000	0	0	1.124.963.290		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025	
16	40-MH/PACT-TQL13-HL	Ông Phạm Ngọc Hùng	Khu phố Minh Long 2, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai	049067001632	Khu phố Minh Long 2	267	9	8	TD 02 - 2023	4.596,3	0,0	4.596,3	988.204.500	11.021.725	154.744.200	0	0	0	0	0	0	0	1.153.970.425		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025	
17	41-MH/PACT-TQL13-HL	Bà Phạm Thị Kim Châu	Phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	049178000528	Khu phố Minh Long 2	150	9	7	TD 02- 2023	1.378,9	0,0	1.378,9	296.463.500	0	46.726.680	0	0	0	0	0	0	0	343.190.180		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025	
18	42-MH/PACT-TQL13-HL	ĐSD bà Hồ Thị Thanh và bà Nguyễn Thị Kỳ Hoa	Phường Hòa Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh Xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	070189004007 046174002979	Khu phố Minh Long 2	128	4	11	TD 54- 2022	93,8	0,0	93,8	20.167.000	0	3.034.200	0	0	0	0	0	0	0	23.201.200		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025	
19	43-MH/PACT-TQL13-HL	Bà Huỳnh Hoàng Thụy	Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	051187001094	Khu phố Minh Long 2	343	9	6	TD 51- 2022	591,1	0,0	591,1	127.086.500	0	28.000	0	0	0	0	0	0	0	127.114.500		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025	
20	44-MH/PACT-TQL13-HL	ĐSD bà Nguyễn Thị Phương Thảo, bà Nguyễn Thị Bích Liễu và bà Trần Thị Thơm	Khu phố 2, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai Xã Minh Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh Khu phố 5, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai	030189012200 080189001826 070185008148	Khu phố 5	37	20	4	3	7.511,5	0,0	7.511,5	1.614.972.500	357.700.084	239.727.620	0	0	2.016.837.750	0	0	0	0	4.229.237.954		Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025	
21	45-MH/PACT-TQL13-HL	ĐSD ông Lê Xuân Hùng và ông Huỳnh Tấn Tú	Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh Khu phố 12, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai	038073015655 070084003086	Khu phố 5	1178	5	3	6	982,5	100,0	882,5	284.837.500	482.692.904	30.170.599	0	0	118.475.625	0	0	0	20.000.000	936.176.628	Chủ sử dụng không có nhu cầu nhận đất tái định cư	Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025	
22	46-MH/PACT-TQL13-HL	Ông Phạm Văn An và bà Nguyễn Thị Thủy	Khu phố 5, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai	070074001442 040173000708	Khu phố 5	13	21	3	4	6.481,6	146,5	6.335,1	1.431.634.000	756.496.289	190.749.362	0	10.000.000	1.700.974.350	0	1.620.000	0	20.000.000	4.111.474.001	Chủ sử dụng không có nhu cầu nhận đất tái định cư	Niêm yết đợt 03 ngày 26/12/2025	
Tổng						22		22		68.224,3	246,5	67.977,8	14.640.612.500	1.759.684.176	2.022.812.300	0	10.000.000	11.993.373.675	0	16.200.000	0	40.000.000	30.482.682.651			